

ĐI SÂU VÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Trong những lớp chính huấn cán bộ vừa qua và việc học tập tại chức của các nhân viên cơ quan hiện nay có một bài mục về Cách mạng Việt-nam. Nhân đây, tôi muốn đề ra mấy điểm, giúp vào cuộc nghiên cứu chung.

1. — Căn bản liên cuộc cách mạng hiện nay với lịch sử cách mạng cận đại từ một trăm năm gần đây

Trước hết, chúng ta phải nhận rằng: khi nói đến cách mạng Việt-nam, người ta không thể tách riêng cuộc cách mạng tháng Tám với những cuộc tranh đấu từ hơn tám mươi năm về trước và cuộc kháng chiến hiện nay. Vì trong một giai đoạn lịch sử nhất định, cách mạng tháng Tám là kết quả của một quá trình khởi nghĩa từ hồi Pháp thuộc và cuộc kháng chiến hiện nay là kế tục và hoàn thành cuộc cách mạng tháng Tám. Trước khi thực dân Pháp đánh chiếm nước ta, mối quan hệ sản xuất giữa phong kiến và nông dân đã gây nhiều mâu thuẫn. Những cuộc nổi dậy của nông dân bị thất bại vì xã hội chưa có một sức sinh sản mới, một giai cấp tiên tiến để lãnh đạo cách mạng cho tới thành công. Tới khi tiếng súng xâm lược đầu tiên của thực dân Pháp nổ ở Đà-nẵng thì mâu thuẫn giữa nông dân và phong kiến phải nhường chỗ cho một mâu thuẫn chủ yếu khác là mâu thuẫn giữa dân tộc với giặc ngoại xâm (Cố nhiên là mâu thuẫn dưới, về căn bản cũng vẫn là mâu thuẫn giai cấp). Rồi lúc đầu, chúng ta thấy những người nào đã đứng ra chống ngoại xâm? Sau khi bọn phong kiến tại triều đã đầu hàng. Những văn thân thổ hào ở các nơi nổi dậy chống Pháp vì những đặc quyền đặc lợi hàng nghìn năm của họ đã bị rung

động và chuyển sang tay ngoại địch. Những khẩu hiệu « Bình-tây », « Càn-vương », « Sát-tả » nêu ra rất thích hợp với nguyện vọng của một giai cấp thống-trị vừa bị xô ngã, muốn trừ giặc ngoài để khôi phục chế độ cũ. Chúng ta không thể đòi hỏi một giai cấp lãnh đạo nào khác hơn giai cấp phong kiến bấy giờ. Nhưng lực lượng nghĩa quân chống Pháp hồi ấy vẫn là lực lượng nông dân. Nông dân bị cướp ruộng đất, bị lưu ly thất tán đã ủng hộ các lãnh tụ khởi nghĩa chống giặc giữ nước. Nông dân Gia-định, Chợ-lớn, Gò-công do Trương-công-Định làm đầu, đã viết trên lá cờ khởi nghĩa kẻ tội bợn vua quan triều đình bán nước bỏ dân. Nông dân ba làng Mỹ-kê, Mậu-thịnh, Thượng-thọ ở Ba-đình đã theo các văn thân đập lũy rào làng chống đánh với giặc. Nông dân Hương-sơn của Phan-đình-Phùng, nông dân Bãi-sậy của Nguyễn-thiên-Thuật, nhất là nông dân Yên-thế của Hoàng-hoa-Thám đã đánh du kích với Pháp hơn hai mươi năm. Ấy là chưa kể hàng trăm những cuộc giữ làng chống giặc ở các địa phương khác.

Nhưng mâu thuẫn giữa đế quốc và phong kiến ở thuộc địa là mâu thuẫn tạm thời, có thể hòa giải. Chỉ có mâu thuẫn giữa đế quốc và nhân dân thuộc địa mới là mâu thuẫn sâu sắc, không đội trời chung. Vì vậy, sau một hồi chống đánh yếu ớt, một bộ phận phong kiến đã quay ra đầu hàng, trở lại làm tay sai cho giặc. Về phần tư bản Pháp, mặc dầu đã làm cách mạng đánh đổ phong kiến chính quốc, nhưng một khi, sang thuộc địa, chúng lại cần dựa vào phong kiến, hòa lẫn hình thức bóc lột của phong kiến với hình thức bóc lột của tư bản để kiếm được nhiều lợi nhuận và dùng bộ máy phong kiến để đàn áp nhân dân. Thế là đế quốc và phong kiến trở nên câu kết, một dây một buộc ai giăng cho ra.

Đến đầu thế kỷ thứ 20, cách mạng Việt-nam đã điếm một màu sắc khác. Sau cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, sức sản xuất và quan hệ sản xuất đã bắt đầu thay đổi, về mặt thành thị đã dần dần đổi khác, một số nhà công, thương nghiệp Việt-nam đã xuất hiện. Trong đám sĩ phu bấy giờ cũng đã có một số mở hiệu buôn, lập xưởng thợ hay góp

cổ phần vào các công tư doanh nghiệp. Đoàn người này mặc dầu chưa đủ gây thành một giai cấp, nhưng kinh tế tư sản đã có một miếng đất mọc mầm và quan niệm tư sản cũng dần dần ngấm vào ý thức hệ của lớp người mới. Do đó, những luồng gió bốn phương của cuộc cách mạng tư sản Âu, Mỹ mới được dịp thổi vào bán đảo Đông-dương gây nên những phong trào Đông-du, Đông-kinh-nghĩa-thục và Duy-tân ở Trung-bộ. Khác với những cuộc Cần-vương khởi nghĩa trước kia, lúc này các nhà nho đã hạ biền « bài ngoại » xuống để cổ động học sinh xuất dương du học, không thi cử theo lối phong kiến, chống một phần nào lễ giáo phong kiến, cổ động thực nghiệp và ăn ở theo lối mới. Một tiêu biểu của thời đại bấy giờ là Phan-chu-Trình đã đề ra thuyết dân quyền, chống bọn quan lại triều đình Huế. Những tờ ca sách báo của Đông-kinh-nghĩa-thục và phong trào Duy-tân ở Trung-bộ đã in dấu ít nhiều những sắc thái tư sản. Nhiều người đã đề ra câu hỏi : tại sao bọn sĩ phu dưới tráo Tự-Đức đã kịch liệt chống những đề nghị Duy-tân của Phạm-phú-Thứ, Nguyễn-trường-Tộ v.v... mà đến nay lại hô hào học hỏi những thuyết tự do bình đẳng của Rút-xô, của Mông-tét-ky-ơ cùng những phương pháp « nước mạnh dân giàu » ở hải ngoại ? Nhưng nếu nhìn lại hoàn cảnh xã hội Việt-nam hồi đó thì thấy đã khác trước, nên quan niệm của một số người tiên tiến cũng không giống xưa. Có một điều là : giai cấp mới chưa đủ điều kiện thành lập mà những người cổ vũ phong trào vẫn là một số sĩ phu tiến bộ trong giai cấp phong kiến. Vì vậy, phong trào không lan rộng ăn sâu và cũng chỉ mới rộ ra một vài cải cách theo lối tư sản chống với ít nhiều lễ giáo và lễ nghi phong kiến. Có thể thôi.

Và, phong trào cách mạng tư sản ấy cũng chỉ đậm màu khi mà giai cấp tư sản dân tộc Việt-nam đã thành hình và sau cuộc đại chiến thứ nhất. Với Việt-nam quốc dân đảng lập trường tư sản đã được biểu lộ rõ rệt trong chủ nghĩa dân chủ, chủ nghĩa Tam dân và những bản chương trình điều lệ thảo ra từ năm 1927, 1929. Điểm đáng chú ý là : ở trong xứ thuộc địa : kỹ nghệ chưa phát triển, tư bản chưa tập trung

giai cấp tư sản Việt - nam sinh ra đã yếu ớt, lại bị chèn ép, thiếu bồi dưỡng nên vừa vụng dầy đã ngã xuống. Nhưng cái cơ chính trong cuộc khởi nghĩa Yên-bái thất bại là đội tiên phong của giai cấp tư sản không lôi kéo được đông đảo nông dân. Mà, như chúng ta đã biết, bất kỳ cuộc cách mạng nào, nếu giai cấp lãnh đạo không có bạn đồng minh lớn mạnh là nông dân thì nhất định thất bại.

2. — Vai trò vĩ đại của Đảng Lao động Việt - nam

Nói đến lịch sử cận đại và hiện đại Việt - nam chúng ta phải nêu bật vai trò vĩ đại của Đảng Lao động Việt - nam, mà tiền thân của nó là Đảng Cộng sản Đông - dương. Vậy thì, Đảng Cộng sản Đông - dương đã xuất hiện trong một điều kiện lịch sử nào? Thực dân Pháp xâm chiếm Việt - nam, đồng thời cũng gây ra ở Việt - nam một giai cấp cách mạng háng hái nhất, triệt để nhất để lãnh đạo cách mạng đánh đổ chúng, là giai cấp vô sản. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười và phong trào đại cách mạng ở Trung - quốc dội sang Việt - nam trong khi giai cấp vô sản đã thành hình và mau trưởng thành trên một nền tảng kinh tế mới. Điều kiện vật chất và hoàn cảnh cụ thể ấy còn dội vào một số trí thức tiểu tư sản, nhưng đứng trên lập trường vô sản. Thế rồi, từ những cuộc bạo động tự phát, lẻ tẻ trong các đồn điền cao su ở Nam - kỳ, hầm mỏ ở Bắc - kỳ cho tới khi công nhân tổ chức thành một chính đảng lãnh đạo. Một điểm đặc biệt, khác với nhiều nước là: đội tiên phong của giai cấp vô sản vừa ra đời đã nắm ngay được bá quyền cách mạng giữa lúc chính đảng của tư sản đang tan rã. Nhưng thắng lợi đầu tiên mà vô sản đã lượm ngay được là có quảng đại nông dân làm hậu thuẫn. Những cuộc tranh đấu liên tiếp nổ ra ở Nam - bộ, Quảng - Ngãi, Thái - bình, nhất là Xô - viết Nghệ - Tĩnh đã biểu hiện công nông liên minh một cách chặt chẽ. Mặt trận dân tộc thống nhất, qua những hình thức mặt trận phản đế, Mặt trận dân chủ cho đến Mặt trận Việt - minh đều

do vô sản nắm chắc quyền lãnh đạo. Trong quá trình chiến đấu gian khổ, từ cao trào cách mạng, thoái trào cách mạng, thời kỳ Mặt trận bình dân, sau khi Mặt trận bình dân bị khủng bố cho tới khi lập Mặt trận Việt minh, chuẩn bị khởi nghĩa và khởi nghĩa thành công Đảng đã vận dụng mọi sách lược tùy theo hoàn cảnh, lúc tiến công, lúc thoái thủ, bằng chính trị, bằng văn hóa, bằng quân sự, phối hợp công khai với bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp. Đảng chống những phái chống với thực dân Pháp, phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai của nó là bọn phong kiến bù nhìn, các tổ chức phản động, mà còn phải luôn luôn chống với bọn Tờ-rốt-kít phá hoại và bọn AB lẫn lút trong Đảng. Cũng một điểm đặc biệt khác với nhiều đảng khác là: trong quá trình tranh đấu tư tưởng, ngoài một đôi chủ trương lệch lạc chớm nở ở một đôi nơi, Đảng luôn luôn thống nhất ý chí, thống nhất hành động, thống nhất tổ chức, không hề xảy ra những phân phái trong Đảng. Trong những ngày gian khổ nhất dưới làn khủng bố trắng của giặc, bị xa cách với các đảng bạn, nước bạn, đảng vẫn giữ được đường lối chính trị chung. Từ năm 1938, Đảng đã chuẩn bị dư luận chống khuynh hướng thân Nhật và đề phòng quân Nhật kéo vào Đông-dương. Trước khi cuộc đại chiến thứ hai sắp kết liễu, Đảng đã chuẩn bị năm thời cơ đề kịp thời khởi nghĩa. Và, cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám đã thành công. Ngoài điều kiện thuận lợi của khách quan, yếu tố thành công là vô sản đã có bạn đồng minh lớn mạnh là nông dân và hậu thuẫn hùng hậu là Mặt trận dân tộc thống nhất. Nhưng cái điểm mà chúng ta có thể tự hào là cuộc cách mạng tháng Tám nổ ra và thành công không giống như ở nhiều nước khác. Nó nhờ ở Hồng quân Liên-xô đánh tan quân đội Quan-đông của phát xít Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng, giúp cho cách mạng mau chóng thành công. Nhưng nó không phải như trường hợp các nước Đông-Âu do Hồng quân trực tiếp giải phóng, mà là do tự lực cánh sinh. Nó lại cũng không giống như ở Diên-điện, ở Mã-lai và một vài nước ở A châu không kịp thời đoạt lấy chính quyền trong tay bọn chiến bại Nhật-bản, lại để lọt vào tay bọn đế quốc xâm lược cũ. Mò, chúng ta có

chỗ tự hào ấy chính là do ở chỗ thấy rõ thời cơ, vận dụng sách lược khéo léo kịp thời một cách tuyệt diệu của Hồ Chủ tịch và Đảng Cộng sản Đông-dương.

Nghiên cứu cách mạng Việt-nam, nếu chúng ta không đi sâu vào lịch sử cách mạng Việt-nam thì sẽ không nắm được qui luật tiến triển của nó. Trong quá trình cách mạng một trăm năm gần đây, tính chất cách mạng cũng như đối tượng cách mạng đã thay đổi theo từng giai đoạn, vai trò lãnh đạo đã qua tay từ giai cấp này đến giai cấp khác, cho đến cả chiến lược, sách lược cũng tùy theo việc bố trí lực lượng, hoàn cảnh xã hội mà thay đổi. Tất cả những thay đổi ấy đều toát ra từ thay đổi của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, của phân hóa xã hội. Tất cả những thay đổi ấy đều liên quan với nhau, theo một đường lối nhất định. Chúng ta không thể đòi hỏi Đảng Cộng sản xuất hiện từ đầu thế kỷ thứ 20. Chúng ta cũng không thể đòi hỏi những tập đoàn Văn thân phải làm cái nhiệm vụ của cuộc tư sản dân chủ cách mạng. Tuy vậy, nó vẫn nối tiếp nhau, bắc cầu cho nhau, theo một quá trình tất nhiên của lịch sử.

Như vậy, nghiên cứu cách mạng Việt-nam, chúng ta không thể dừng ở giai đoạn ngày nay, mà không nhìn ngược lên những giai đoạn đã qua. Vì có qua những giai đoạn ấy, cách mạng mới có ngày nay. Trong một bản chỉ thị cho các đảng viên học tập lịch sử Trung-quốc, Mao-trạch-Đông nhấn mạnh là không những phải hiểu ngày hôm nay, mà còn phải hiểu cả ngày hôm qua, hôm xưa. Các Đảng Cộng sản các nước đều liệt việc học tập Đảng sử vào chương trình học tập của các đảng viên. Vì vậy, cho được bồi dưỡng những tri thức cơ bản, nâng cao lòng yêu nước, thù giặc, tự tin vào dân tộc, hiểu rõ bước đường đi của cách mạng, chúng ta cần đi sâu vào cách mạng Việt-nam hơn nữa.

25-5-1954

CHIẾN